TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 26/2019/HSST.
Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Chung**

Bà **Nguyễn Thị Minh Anh**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà – **Đinh Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 03/06/2019.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/ 2019//HSST-QĐ, ngày 29 tháng 07 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn K**, tên gọi khác: không; sinh ngày 04/9/1997; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Kh (đã chết), con bà Bùi Thị L, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Bôi, Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/10/1994; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam;tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Di Đ,** sinh ngày 17/11/ 2004;

Trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Di Đ là Bà **Bùi Thị D,** sinh năm 1982, trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB (mẹ đẻ của anh Đ).

- Anh **Bùi Văn Đ1**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1992;

Trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB

- Chị **Bùi Thị Lành**, sinh năm 1971;

Trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, Bùi Văn K, sinh năm 1997 và Bùi Văn T, sinh năm 1994, cùng trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB rủ nhau góp tiền đi ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, K góp 600.000đ, T góp 200.000đ, tổng cộng 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, K điều khiển xe mô tô BKS 28B1 - 235.64 nhãn hiệu YAMAHA Exciter chở T đi lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, khi đi đến khu vực gốc đa gần ngã ba Quốc lộ 6 thuộc địa phận phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình K dừng xe thì có một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô đến hỏi T "Có lấy hàng không", T hiểu "hàng" tức là ma túy loại Heroine và đã mua của người đàn ông đó một gói Heroine được bọc bằng túi nilon với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, K chở T về nhà, sau khi K về T mở gói Heroine vừa mua chia thành 13 phần *(trong đó 12 phần bằng nhau được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 phần còn lại lớn hơn được gói bằng giấy có in chữ)*, mục đích vừa để sử dụng vừa để bán cho người khác.

Trưa ngày 12/3/2019, K 2 lần đến nhà T mua hộ ma túy cho Nguyễn Di Đ, sinh năm 2004, trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB, lần 1 khoảng 11 giờ mua 1 gói với giá 100.000đ, lần 2 khoảng 12 giờ mua 1 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, đồng thời lúc này T đưa cho K 01 gói ma túy và để K đưa cho Bùi Văn Đ1, sinh năm 1992, trú tại: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB, do trước đó Đ1 đã đưa cho T số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng trong đó 100.000 (một trăm nghìn) đồng để cho T đổ xăng còn lại 100.000đ để mua ma túy nên T không bảo K thu tiền của Đ1. Do xe máy vẫn còn xăng nên T đã dùng

cả 200.000đ để góp với K mua ma túy. Toàn bộ số ma túy mà T mua hộ Đ và ma túy K đưa T đưa cho Đ1 đều đã sử dụng hết.

Tiếp đó, khoảng 15 giờ cùng ngày, K đến nhà T, T lấy 25.000đ trong số tiền 200.000đ có được do bán ma túy cho Đ nhờ K đi mua bình nước khoáng và thuốc lá, cùng lúc này Đ gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán 03 gói ma túy cho Đ với giá 300.000đ (ba trăm nghìn). Khi K đi mua nước và thuốc lá về thì T đưa cho K 04 (bốn) gói ma túy và bảo Kiêm đi bán cho Đ 3 gói với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) còn 01 (một) gói ma túy để K sử dụng. K đi bộ xuống đường bê tông xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB tìm gặp và đưa cho Đ 03 gói ma túy, Đ đưa lại cho K số tiền 295.000đ (hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). K cầm về đưa cho Thiên nhưng đi được khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an huyện Kim Bôi kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái K đang mặc có 01 (một) gói được bọc bằng tờ giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy và 295.000đ (hai trăm chín mươi lăm nghìn) K đang cầm trên tay. K khai nhận chất bột màu trắng dạng cục mà Tổ công tác thu giữ là ma túy loại Heroine, số tiền 295.000đ do bán ma túy cho Đ.

Căn cứ lời khai của K, Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn T và thu giữ: 01 (một) ví da màu nâu, bên trong chứa 05 (năm) gói có chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là Hêroine (4 gói bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 (một) gói được bọc bằng giấy có in chữ); 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA; 05 (năm) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ngang; 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Văn T và 175.000đ (một trăm bảy mươi lăm nghìn). T khai nhận số chất bột màu trắng dạng cục Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy, loại Heroine, số tiền thu giữ là số tiền bán ma túy thu được.

Quá trình điều tra, Bùi Văm T khai nhận: đầu tháng 3/2019, T có nhờ K đi bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng trạm Y tế xã Cuối Hạ, Kim Bôi, Hòa Bình. Số ma túy T bán cho người này là do T mua của một người đàn ông không quen biết khác cũng tại khu vực phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình. quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ người đàn ông bán và mua ma túy của T nên không có cơ sở, xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 53/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 19/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: "*Chất bột màu trắng trong gói giấy phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn K gửi giám định có khối lượng 0,02g (Không phẩy không hai gam), là ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn T gửi giám định có tổng khối lượng 0,32 (không phẩy ba mươi hai gam), là ma túy, loại Heroine*".

Cáo trạng số 26/CT–VKS ngày 31/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn K và bị cáo Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn K và Bùi Văn T. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn K, bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt, Bùi Văn K, Bùi Văn T từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình đựng mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA; 05 (năm) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ngang, kích thước 03 x 03cm; 01 ví da màu nâu thu cảu Bùi Văn T.

Tịch thu sung công 470.000đ lưu tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Kim Bôi. Truy thu sung công 25.000đ của bị cáo Bùi Văn T.

Tịch thu phát mại sung công: 01 (một) điện thoại di động smartphone nhãn hiệu không xác định, mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen, máy bị vỡ màn hình, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 113534250 mang tên Bùi Văn T.

Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

Bị cáo K, bị cáo T đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung Kết luận điều tra, bản Cáo trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16^h50, ngày 12/3/2019, tại xóm thượng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,02g (*không phẩy không hai gam*) là ma túy loại Heroine. Qua khám xét khẩn cấp tại nhà của Bùi Văn T vào hồi 17^h50 cùng ngày, tại xóm Thượng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã phát hiện và thu giữ 0,32g (không phẩy ba hai gam) ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên là do Bùi Văn K và Bùi Văn T góp tiền mua về sử dụng và bán kiếm lời. Các bị cáo đã bán ma túy cho Đ và Đ1 thu lời bất chính số tiền 495.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c , e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo* là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo bán ma túy 02 lần trở lên, với 02 người và bán ma túy cho Nguyễn Di Đ là người dưới 16 tuổi, Hành vi của các bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo góp tiền mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi mua và bán ma túy. Bị cáo K góp 600.000đ và là người trực tiếp bán ma túy, bị cáo T góp 200.000đ và là người trực tiếp chia nhỏ ma túy, đưa cho Kiêm bán. Vai trò của các bị cáo ngang nhau, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Di Đ, Bùi Văn Đ1 là đối tượng đã mua ma túy của K, T ngày 12/3/2019, cả hai đều là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng, số ma túy mua được đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K và T vào ngày 12/3/2019 tại khu vực phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xét.

Đối với xe mô tô BKS 28B1- 235.64 nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu sơn trắng - đỏ mà K sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định bà Bùi Thị L (mẹ bị cáo K) là chủ sở hữu hợp pháp, bà L không biết việc K sử dụng xe mô tô của mình vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với xe mô tô.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn K không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Bùi Văn T không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung*:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 0,34 gam ma túy loại Heroine là vật cấm lưu hành; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA, 05 mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ngang, kích thước 03 x 03cm và 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo T không có giá trị sử dụng. Những vật trên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động smartphone thu giữ của bị cáo T, đây là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung công.

- Số tiền 495.000đ là số tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung công *(trong đó 470.000đ đang lưu tại Ngân hàng Nhà nước huyện Kim Bôi, 25.000đ bị cáo T đã chi tiêu cá nhân)*.

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 113534250 thu giữ của Bùi Văn T, đồ vật này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn T.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn T có đơn xin miễn án phí với lý do gia đình thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326, miễn án phí hình sự cho bị cáo Bùi Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn K, Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn K 7** (bảy) năm **6** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/03/2019.

Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 7** (bảy) năm **6** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/03/2019.

3. **Về vật chứng**: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu niêm phong dán kín của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình một mặt ghi "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY", ghi số thông báo Kết luận giám định: 53 ngày 19/3/2019; tên đối tượng: Bùi Văn K và Bùi Văn T, mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA;

+ 05 (năm) mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ngang, kích thước 03 x 03cm;

+ 01 (một) ví da màu nâu, có họa tiết hoa văn màu vàng, kích thước 20 x 10cm, trên mặt in chữ nổi hình chữ YL màu vàng đồng, có móc đeo bằng kim loại màu trắng bạc ở góc ví.

- Tịch thu sung công:

+ 495.000đ (bốn trăn chín mươi năm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính. Trong đó 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện Đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi, truy thu sung công 25.000đ (hai mươi năm nghìn đồng) của Bùi Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động smartphone nhãn hiệu không xác định, mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen, máy bị vỡ màn hình, máy cũ đã qua sử dụng.

- *Trả lại* cho bị cáo Bùi Văn T: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 113534250 mang tên Bùi Văn T.

(*Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 6 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).*

4. **Về án phí**: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo;
- Lưu HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải